

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Đức Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho mua sắm các thiết bị y tế mua sắm thiết bị khoa mắt đợt 1 với nội dung cụ thể như sau :

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Đức Giang số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội.
- Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đ/c Đặng Thị Lan Phương – Phòng Vật tư thiết bị - ĐT : 0985.741.404
- Báo giá được tiếp nhận theo hình thức sau :
 - Nhận tại địa chỉ: Văn thư Bệnh viện Đa khoa Đức Giang số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội (và bản scan qua Email: vtbtducdg@gmail.com)
- Thời gian tiếp nhận báo giá : Từ 08h ngày 29 tháng 04 năm 2024 đến trước 17h ngày 9 tháng 5 năm 2025.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: ngày (Ghi cụ thể số ngày và ≥ 90 ngày kể từ ngày 9 tháng 5 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá :

- Danh mục thiết bị đầu tư (có Phụ lục cấu hình, tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu kèm theo)**

STT	Danh mục thiết bị	ĐVT	SL
1	Kính hiển vi phẫu thuật	Chiếc	1
2	Máy đo nhãn áp không tiếp xúc	Chiếc	1
3	Máy đo độ cong giác mạc	Cái	1

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn! ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VTTB.



GIÁM ĐỐC ✓

Nguyễn Văn Thường

Mẫu báo giá

Tên công ty báo giá

(Địa chỉ, MST, Họ tên người báo giá, Số ĐT liên hệ)

BÁO GIÁ

Kính gửi :{ Ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá }

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau :

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan :

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Xuất xứ ⁽⁵⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁶⁾	Đơn giá ⁽⁷⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁸⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽⁹⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹⁰⁾ (VND)	Giá trúng thầu gần nhất kể từ T8/2023 đến nay (nếu có) ⁽¹¹⁾
1	Thiết bị A						Đã bao gồm	Đã bao gồm		
2	Thiết bị B						Đã bao gồm	Đã bao gồm		
n	...									

(Có kèm theo bảng đáp ứng và các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 5 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Công ty chào giá kèm theo bảng đáp ứng với đầy đủ thông tin yêu cầu trong Phụ lục kèm theo.
- Bệnh viện đánh giá mức độ đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa công ty chào dựa trên cơ sở Bảng kê khai thông số kỹ thuật - do công ty tự kê khai – tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung do công ty tự kê khai. Trường hợp cần thiết Bệnh viện sẽ yêu cầu làm rõ, công ty phải cung cấp tài liệu để chứng minh.
- *Trường hợp hàng hóa công ty chào không đáp ứng đầy đủ các thông số yêu cầu, Bệnh viện đề nghị công ty vẫn thực hiện chào giá và ghi chú rõ các tiêu chí không đáp ứng. Bệnh viện sẽ xem xét tổng thể các yếu tố tiêu chí kỹ thuật, giá chào của công ty. Nếu (các) yếu tố không đáp ứng không ảnh hưởng quá nhiều đến tính năng, công dụng của hàng hóa, Bệnh viện sẽ chấp thuận báo giá của công ty và điều chỉnh tiêu chí kỹ thuật yêu cầu tương ứng để phù hợp với thực tế hàng hóa trên thị trường nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu chuyên môn và hiệu quả điều trị cho bệnh nhân.*
- Yêu cầu kỹ thuật nêu trong Phụ lục kèm theo là các thông số yêu cầu tham khảo cơ bản để Bệnh viện xây dựng dự toán mua sắm. Công ty có thể chào loại hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn.
- Công ty cung cấp kèm theo Báo giá (các) kết quả trúng thầu gần nhất trong vòng 360 ngày (nếu có) của (các) trang trang thiết bị y tế tương tự đã chào giá cho Bệnh viện.
- Trường hợp công ty có nhiều thiết bị, nhiều model cùng đáp ứng với nhiều mức giá khác nhau thì công ty làm cho mỗi thiết bị, mỗi model một bảng đáp ứng kỹ thuật, báo giá mỗi model riêng biệt.

Phụ lục cấu hình, thông số kỹ thuật yêu cầu
(Kèm theo thư mời báo giá số 784/VTTB-BVĐKĐG ngày 29 tháng 4 năm 2025)

1. Kính sinh hiển vi phẫu thuật

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Thông số kỹ thuật của nhà thầu tương ứng hoặc tốt hơn	Nội dung tương ứng ở tài liệu gốc (trang số...)
I.	YÊU CẦU CHUNG		
	Máy mới 100%		
	Năm sản xuất: 2025 trở về sau		
	Tiêu chuẩn: ISO 13485/ CE hoặc tương đương		
	Nguồn điện phù hợp với Việt Nam		
	Môi trường hoạt động:		
	• Nhiệt độ tối đa: $\geq 35^{\circ}\text{C}$		
	• Độ ẩm tối đa: $\geq 75\%$		
II.	CẤU HÌNH CUNG CẤP		
	Bộ quang học điều chỉnh phóng đại Zoom liên tục bao gồm vật kính và thị kính: 01 bộ		
	Bộ dịch chuyển X-Y: 01 bộ		
	Bộ nguồn sáng: 01 bộ		
	Bộ cánh tay cân bằng: 01 bộ		
	Chân đế có bánh xe di chuyển: 01 bộ		
	Bàn đạp điều khiển bằng chân: 01 chiếc		
	Bộ nút bọc tiết trùng: 01 bộ		
	Kính phụ: 01 bộ		
	Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt và tiếng Anh: 01 bộ		
III.	YÊU CẦU KỸ THUẬT CHI TIẾT		
	Yêu cầu: sử dụng được cho phẫu thuật giác mạc, PT Phaco, phẫu thuật glaucoma, phẫu thuật cắt dịch kính (bán phần trước)		
1	Bộ quang học		
	Mức độ phóng đại: Được điều khiển bằng động cơ (Zoom liên tục 1:6)		
	Thị kính $\geq 10\times$		
	Ống kính hai mắt có thể nghiêng, tiêu cự (F) $\geq 170\text{ mm}$		
	Hệ thống quang học phủ lớp tiêu sắc		
	Vật kính: tiêu cự $f \geq 200\text{ mm}$		
	Dải phóng đại tối thiểu từ $4.3\times \leq - \geq 20.4\times$		
	Điều chỉnh lấy nét bằng động cơ $\geq 48\text{mm}$		
	Khoảng dịch chuyển khớp nối X-Y: $\geq 50\text{ mm} \times 50\text{ mm}$		
2	Nguồn sáng		

	Nguồn sáng: LED hoặc Halogen		
	Hệ thống chiếu sáng đồng trục		
	Có các bộ lọc bảo vệ võng mạc		
	Có khả năng điều chỉnh cường độ ánh sáng phản xạ đỏ và chiếu sáng chính độc lập		
3	Chân đế và cánh tay đỡ		
	Chân đế: có bánh xe và có khoá		
	Khoảng nghiêng của kính hiển vi từ $\geq +30^\circ$ đến $\leq -30^\circ$		
	Bàn đạp có thể điều khiển tối thiểu các chức năng: thay đổi độ thu phóng đại, lấy nét, thay đổi cường độ sáng, bật tắt đèn		
4	Kính phụ:		
	Thị kính có vi trường rộng độ phóng đại $\geq 10\times$		
	Không chia sáng với ống kính chính, cho phép lấy nét và thu phóng độc lập với ống kính chính		
IV.	YÊU CẦU KHÁC		
	Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu.		
	Bảo trì định kỳ tối thiểu 06 tháng một lần trong thời gian bảo hành.		
	Lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo.		

2. Máy đo nhãn áp không tiếp xúc

ST T	Yêu cầu kỹ thuật	Thông số kỹ thuật của nhà thầu tương ứng hoặc tốt hơn	Nội dung tương ứng ở tài liệu gốc (trang số...)
I.	Yêu cầu chung:		
	Máy mới 100%		
	Năm sản xuất: 2025 trở về sau		
	Tiêu chuẩn chất lượng: Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485		
	Xuất xứ các nước thuộc nhóm nước G7		
	Nguồn điện sử dụng: AC 100-240V, 50/60Hz.		
	Điều kiện làm việc: + Nhiệt độ tối đa có thể hoạt động: $\geq 30^\circ\text{C}$ + Độ ẩm tối đa có thể hoạt động: $\geq 75\%$		
II.	Cấu hình cung cấp:		
	Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn, bao gồm: 01 Máy		
	Bàn nâng hạ bằng motor điện: 1 bộ		
	Bao phủ bụi: 1 cái		
	Giấy tờ cầm: 01 tập		
	Cầu chì thay thế: 2 cái		
	Giấy in nhiệt: 2 cuộn		
	Sách hướng dẫn sử dụng (tiếng anh+ tiếng việt): 1 Bộ		

III. Tính năng kỹ thuật chi tiết		
- Căn chỉnh tự động bằng chạm cảm ứng		
- Có chức năng đo tự động sau một lần chạm		
- Khi đầu đo có sự tiếp xúc gần với bệnh nhân, cảm biến được kích hoạt để dừng đầu đo ngay lập tức.		
- Áp lực nội nhãn có thể được điều chỉnh dễ dàng bằng cách nhập độ dày giác mạc trung tâm đã được đo của mắt đã được kiểm tra		
- Dải đo cho phép: ≤ 1 đến 60 mmHg (0 đến 80 hPa)		
- Đơn vị đo: mmHg/hPa		
- Máy in nhiệt tích hợp máy chính		
- Máy chính có thể di chuyển:		
+ Lên – xuống: ≥ 28 mm		
+ Trái – phải: ≥ 86 mm		
+ Trước – sau: ≥ 40 mm		
+ Phần tỉ cầm: ≥ 62 mm		
- Cổng dữ liệu đầu ra: RS-232C		
- Hiển thị: Màn hình màu cảm ứng hoặc tinh thể lỏng ≥ 5.7 inch		
Công suất tiêu thụ: ≤ 110 VA		
IV. Thông tin khác		
- Thời gian bảo hành 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu.		
- Bảo trì định kỳ tối thiểu 06 tháng một lần trong thời gian bảo hành.		
- Lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo.		

3. Máy đo khúc xạ tự động và độ cong giác mạc

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Thông số kỹ thuật của nhà thầu tương ứng hoặc tốt hơn	Nội dung tương ứng ở tài liệu gốc (trang số...)
I. Yêu cầu chung:			
	- Năm sản xuất: 2025 trở về sau, thiết bị mới 100%.		
	- Nguồn điện sử dụng: AC 220V, 50Hz.		
	- Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương trở lên.		
II. Cấu hình cung cấp:			
	- Máy chính: 01 chiếc.		
	- Mắt thử chuẩn máy: 01 chiếc		
	- Máy in nhiệt tích hợp trong thiết bị: 01 chiếc		
	- Giấy in nhiệt: 01 cuộn		
	- Sách hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ.		
	- Chân bàn hoặc giá đỡ điều khiển bằng động cơ điện: 01 chiếc		

III.	Tính năng kỹ thuật chi tiết:		
	- Các chế độ đo: tối thiểu gồm các chế độ		
	+ Đo độ cong giác mạc và khúc xạ		
	+ Đo độ cong giác mạc		
	+ Đo khúc xạ		
	+ Đo đường cong cơ bản của kính áp tròng		
	- Chế độ đo khúc xạ:		
	+ Khoảng cách VD: 0.0; 12; 13.5; 15, tương đương hoặc tốt hơn		
	+ Độ cầu: $\leq -25.00D \sim \geq +22.00D$ (VD=12.0) (mức chuyển: 0.12D và 0.25D).		
	+ Độ trụ: $\leq 0.00 \sim \geq \pm 10.00D$ (mức chuyển: 0.12D và 0.25D)		
	+ Trục (AX): $\leq 1 \sim \geq 180^\circ$ (mức thay đổi: 1°)		
	+ Dạng trụ: +, -, hỗn hợp		
	+ Khoảng cách đồng tử: $\leq 10 \sim \geq 85mm$		
	+ Kích thước đồng tử nhỏ nhất: 2.0mm		
	- Chế độ đo độ cong giác mạc:		
	+ Bán kính cong: $\leq 5.0 \sim \geq 10.2mm$ (mức chuyển 0.01mm)		
	+ Công suất giác mạc: $\leq 33 \sim \geq 67.5D$ (khi chỉ số khúc xạ giác mạc tương đương 1.3375) (mức thay đổi 0.05/ 0.12/ 0.25)		
	+ Độ loạn giác mạc: $\leq 0.00 \sim \geq -15.00D$ (mức thay đổi 0.05/ 0.12/ 0.25D)		
	+ Trục: $\leq 1 \sim \geq 180^\circ$ (mức thay đổi: 1°)		
	- Đặc điểm kỹ thuật khác:		
	+ Kích thước giác mạc: $\leq 2.0 \sim \geq 12.0mm$ (mức tăng giảm giá trị: 0.1mm)		
	+ Ghi nhớ dữ liệu: ≥ 10 kết quả đo cho mỗi mắt		
IV.	Yêu cầu khác:		
	- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu.		
	- Bảo trì định kỳ tối thiểu 06 tháng một lần trong thời gian bảo hành.		
	- Lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo.		